

Bản án số: 234/2023/HC-PT

Ngày: 26 - 7 - 2023

V/v “*Khiếu kiện QĐHC
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Long.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tào

Ông Trần Đức Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quang Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 79/2023/TLPT-HC ngày 11 tháng 5 năm 2023 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 24/2023/HC-ST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2515/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Châu Văn P; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị Minh T- Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện K; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phan Xuân L- Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện K; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trung tâm P2; địa chỉ: Số F đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Nam C - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm P2; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk: Ông Phan Hải S – Phó Trưởng phòng kỹ thuật- giải phóng mặt bằng - Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk; vắng mặt.

4. Người kháng cáo: ông Châu Văn P, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt theo trình bày của các bên đương sự như sau:

- Đơn khởi kiện ngày 06/9/2022 và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện là ông Châu Văn P trình bày:

Quyền sử dụng đất thửa đất số 06, tờ bản đồ số 04, diện tích 70,5m², tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk của gia đình ông, có nguồn gốc vợ chồng ông nhận chuyển nhượng nhà ở của vợ chồng ông Nguyễn Xuân H vào năm 2006; Ngày 15/9/2011, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số: 2407/QĐ-UBND thu hồi 151.742,8m² đất của Công ty Cà phê tháng 10 tại xã E, huyện K, giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk quản lý, trong đó có thửa đất số 06 của gia đình.

Quyết định số: 5627/QĐ-UBND ngày 04/10/2011 của UBND huyện K về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, để quy hoạch khu dân cư Trung tâm xã E, huyện K, chỉ bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông về tài sản gắn liền với diện tích đất bị thu hồi là 107.586.519đ; gia đình ông không được bồi thường về đất, đối với diện tích đất bị thu hồi là trái với quy định của pháp luật; Mặc dù quyết định thu hồi đất được ban hành từ năm 2011 nhưng đến nay nhà nước vẫn chưa thực hiện việc thu hồi đất; Việc UBND huyện K áp dụng đơn giá tại thời điểm năm 2011 để bồi thường về tài sản gắn liền trên đất cho gia đình ông là không đúng. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy một phần Quyết định số: 5627/QĐ-UBND ngày 04/10/2011 của UBND huyện K về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, để quy hoạch khu dân cư Trung tâm xã E. Buộc UBND huyện K, phải ban hành quyết định về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất cho gia đình ông đối với diện tích đất bị thu hồi; Buộc huyện K, phải áp dụng đơn giá tại thời điểm hiện nay, để bồi thường về tài sản gắn liền trên đất cho gia đình ông.

- Quá trình tham giải quyết vụ án, người bị kiện là UBND huyện K trình bày:

Thửa đất số 06, tờ bản đồ số 04, diện tích 70,5m² tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là đất thuộc hành lang an toàn giao thông Quốc lộ 26, được quy định tại Nghị định số:203-HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng bộ trưởng, không

được thể hiện trong hồ sơ quản lý bản đồ địa chính xã E, được đo đạc từ năm 1998; gia đình ông Châu Văn P, không được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên; Ngày 15/9/2011, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số: 2407/QĐ-UBND thu hồi 151.742,8m² đất của Công ty Cà phê tháng 10 tại xã E, huyện K, giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk quản lý, trong đó có thửa đất số 06 gia đình ông P đang sử dụng; Do thửa đất số 06, là đất thuộc hành lang an toàn giao thông Quốc lộ B, nên không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ về đất, được quy định tại Điều 3 Thông tư số:14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ T1. Vì vậy, Quyết định số:5627/QĐ-UBND ngày 04/10/2011 của UBND huyện K về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, để quy hoạch khu dân cư Trung tâm xã E, huyện K, chỉ bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông P về tài sản gắn liền với diện tích đất bị thu hồi là đúng với quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Châu Văn P.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk trình bày:

Ngày 15/9/2011, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số: 2407/QĐ-UBND thu hồi 151.742,8m² đất của Công ty Cà phê tháng 10 tại xã E, huyện K, giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk quản lý, trong đó có thửa đất số 06, tờ bản đồ số 04, diện tích 70,5m² tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk gia đình ông Châu Văn P đang sử dụng. Thửa đất số 06, là đất thuộc hành lang an toàn giao thông Quốc lộ B, nên không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ về đất; Quyết định số:5627/QĐ-UBND ngày 04/10/2011 của UBND huyện K về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, để quy hoạch khu dân cư Trung tâm xã E, huyện K, chỉ bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông P về tài sản gắn liền với diện tích đất bị thu hồi là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Tại bản án hành chính sơ thẩm số 24/2023/HC-ST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính; điểm b khoản 6 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 43 Luật đất đai năm 2003; khoản 1 Điều 9 Nghị định số: 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính Phủ; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Châu Văn P về việc hủy một phần Quyết định số: 5627/QĐ-UBND ngày 04/10/2011 của UBND huyện K về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, để quy hoạch khu dân cư Trung tâm xã E, huyện K; Buộc UBND huyện K, phải ban hành quyết định về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất cho gia đình ông đối với diện tích đất bị thu hồi 70,5m² thuộc thửa đất số 06, tờ bản đồ số 04, tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Buộc UBND huyện K, phải áp dụng đơn giá tại thời điểm hiện nay, để bồi thường về tài sản gắn liền trên đất cho gia đình ông.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí hành chính sơ thẩm và công bố quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Kháng cáo:

Ngày 28/3/2023, người bị kiện ông Châu Văn P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Châu Văn P giữ nguyên đơn kháng cáo, trình bày lý do kháng cáo là đất của gia đình ông nhận chuyển nhượng nhưng do thu hồi đất mà không bồi thường hỗ trợ về đất, đồng thời áp giá bồi thường năm 2011 không đúng, gây thiệt hại cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: đây là phiên tòa phúc thẩm được mở lần thứ hai, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Người kháng cáo có mặt, Người bị kiện không có kháng cáo, nhưng qua 02 lần đều xin hoãn phiên tòa là không được chấp nhận. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Bác đơn kháng cáo của Người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Xét yêu cầu kháng cáo của ông Châu Văn P về việc bồi thường, hỗ trợ về đất khi bị thu hồi:

Thửa đất số 06, tờ bản đồ số 04, diện tích 70,5m² tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là đất thuộc hành lang an toàn giao thông Quốc lộ B và có nguồn gốc nằm trong diện tích đất mà UBND tỉnh Đ giao đất cho Công ty cà phê Tháng 10, quản lý sử dụng vào mục đích nông nghiệp, theo Quyết định số: 1203/QĐ-UBND ngày 21/6/1997 của UBND tỉnh Đ. Quá trình sử dụng đất, Công ty cà phê Tháng 10 đã thiếu trách nhiệm trong việc quản lý, để cho gia đình ông Nguyễn Xuân H lấn chiếm diện tích đất nêu trên và xây dựng nhà ở trên đất. Ngày 21/3/2006, vợ chồng ông H chuyển nhượng cho vợ chồng ông Châu Văn P diện tích đất nêu trên cùng với nhà ở trên đất, bằng giấy viết tay. Ông Nguyễn Xuân H và ông Châu Văn P đều không có giấy tờ làm căn cứ sử dụng đất.

Ngày 15/9/2011, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số: 2407/QĐ-UBND thu hồi 151.742,8m² đất của Công ty cà phê tháng 10, tại xã E, huyện K, giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk quản lý, trong đó có thửa đất số 06 của gia đình ông P. Căn cứ vào nguồn gốc thửa đất số 06, ngày 04/10/2011, UBND huyện K ban hành Quyết định số: 5627/QĐ-UBND về việc Phê duyệt

phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, để quy hoạch khu dân cư Trung tâm xã E, huyện K và bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông P về tài sản gắn liền với diện tích đất bị thu hồi; không bồi thường, hỗ trợ về đất là có căn cứ, được quy định tại điểm b khoản 6 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 43 Luật đất đai năm 2003.

[2] Xem xét về thời điểm áp giá để tính bồi tài sản gắn liền trên đất:

Thửa đất số 06 của gia đình ông P được thu hồi vào tháng 9/2011, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số: 2407/QĐ-UBND ngày 15/9/2011; trên cơ sở đó UBND huyện K căn cứ vào giá cây trồng, hoa màu, nhà ở, tại thời điểm năm 2011 để bồi thường, hỗ trợ về tài sản cho gia đình ông P, là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số: 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính Phủ.

[3] Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các chứng cứ, nhận định và áp dụng đúng các quy định của pháp luật và bác yêu cầu khởi kiện của ông Châu Văn P1 là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không có tài liệu chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu 300.000đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật Tổ tụng hành chính; Bác kháng cáo của ông Châu Văn P và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2023/HC-ST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk .

2. Về án phí phúc thẩm: ông P phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.00 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001556 ngày 29-03-2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk; ông P đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao- Vụ III;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long

